

Các vấn đề thúc đẩy quá trình phát triển xã hội dân sự ở Thái Lan

NGUYỄN NGỌC LAN*

Thái Lan là một trong những nước dân chủ hoá lâu đời nhất của Châu Á và luôn đóng vai trò lãnh đạo về chính trị và kinh tế trong khu vực. Tuy nhiên, Thái Lan lại trải qua một quá trình phát triển dân chủ không mấy bằng phẳng trong suốt hơn 50 năm qua. Từ khi Thái Lan chuyển đổi từ nền quân chủ sang quân chủ lập hiến theo hiến pháp năm 1932, Thái Lan thực thi chế độ vừa dân sự vừa do quân đội lãnh đạo, và chứng kiến nhiều thế hệ chính phủ không ổn định và tồn tại không lâu. Về kinh tế, Thái Lan được coi là một trong những nền kinh tế phát triển của khu vực với tỷ lệ tăng trưởng tương đối cao. Mặc dù bị ảnh hưởng nặng nề từ cuộc khủng hoảng tài chính Châu Á năm 1997, kinh tế Thái Lan đang từng bước phục hồi và đạt được nhiều thành tựu nổi bật. Nhiều chính sách kinh tế được điều chỉnh, đời sống của người dân được cải thiện, nạn đói nghèo dần được đẩy lùi, quan hệ kinh tế quốc tế với nhiều đối tác lớn trên thế giới và khu vực được đẩy mạnh. Những đặc điểm chính trị, kinh tế đó, cộng với những yếu

tố khách quan bên ngoài, đã góp phần thúc đẩy sự phát triển xã hội dân sự (XHDS) ở Thái Lan.

1. Nhu cầu cải cách chính trị và xã hội

Ở Thái Lan, trong những năm đầu 1980, XHDS chưa được chú trọng phát triển, có chăng chỉ là những tổ chức xã hội không chính thức, tập hợp một số người dân thường và mang tính phi chính trị. Hoạt động của các tổ chức phi chính phủ hết sức khó khăn do có sự đối kháng với các tổ chức chính phủ và chưa được chính phủ Thái Lan chấp thuận. Những phong trào phản đối của nhân dân, sinh viên... thường bị dập tắt hoặc đàn áp nhanh chóng. Trong giai đoạn này, XHDS hoạt động chủ yếu nhằm vào những vấn đề xã hội, phát triển và con người, trong đó vấn đề phát triển, đặc biệt là mối đe dọa của đói nghèo đối với người dân, và yếu tố phi hiệu quả trong việc quản lý phát triển của chính phủ là hai yếu tố thúc đẩy các hoạt động XHDS. Đến cuối những năm 1980, các tổ chức XHDS ở Thái Lan có nhiều điều kiện thuận lợi hơn

* Viện Nghiên cứu Đông Nam Á

để phát triển và hoạt động tương đối tích cực. Nhiều nhóm XHDS được thành lập. Các tổ chức này xuất hiện một cách từ từ và được đánh giá là có vai trò quan trọng trong việc phát triển xã hội Thái với thành phần chủ yếu là giới trung lưu, trái ngược hẳn với các tổ chức trước đây chủ yếu do tầng lớp thượng lưu thành lập. Sang thập kỷ 90, phong trào xã hội dân sự ở Thái Lan bắt đầu lớn mạnh khi *nhu cầu cải cách chính trị và xã hội gia tăng*. Điển hình là cuộc cải cách chính trị lật đổ thủ tướng không do bầu cử năm 1992, kết quả của nhu cầu về một nền dân chủ mới, nền dân chủ tiêu biểu toàn diện đang lan toả trên toàn đất nước. Việc Suchinda lên làm thủ tướng đã gây ra phản ứng mạnh mẽ trong xã hội Thái Lan. Chủ tịch Đảng Sức mạnh tinh thần, ông Chamlong, đã tuyệt thực từ ngày 4/5 đến ngày 9/5/1992 đòi Thủ tướng Suchinda từ chức. Nhóm "Chiến dịch vì dân chủ của nhân dân" do các học giả hàng đầu ở Băng Cốc lập ra cũng đưa ra yêu cầu này, làm dấy lên phong trào quần chúng xuống đường. Từ ngày 4 đến ngày 17/5 có hàng trăm ngàn người biểu tình tại thủ đô Băng Cốc. Ngày 18/5, Chamlong và 3.000 người khác bị bắt, rất nhiều người bị thương và bị quân đội giết hại. Ba ngày đổ máu ở Băng Cốc đã gây ra những tác động sâu rộng đến kinh tế, chính trị và xã hội của Thái Lan. Điều mới mẻ trong cuộc biểu tình lần này là có cả sự tham gia của giới thượng lưu và trung lưu với quan điểm rõ ràng là ủng hộ một nền dân chủ có cơ sở rộng rãi. Họ đòi có tiếng nói vào công việc của chính phủ và đã góp sức vào cuộc đấu tranh chung cho nền dân chủ của đất nước. Đó là sự tiến bộ hơn hẳn những cuộc đấu tranh

dân chủ trước đó. Cuộc tàn sát đẫm máu đó được coi là một Tháng năm đen tối của Thái Lan (black May), nhưng cũng đánh dấu sự phát triển của XHDS ở Thái Lan.

Sau sự kiện tháng 5 năm 1992, khái niệm "tầng lớp trung lưu" (middle class) bắt đầu xuất hiện thường xuyên trên các diễn đàn chính trị - xã hội của Thái Lan. Bên cạnh đó, vai trò của các tổ chức phi chính phủ (NGOs) với tư cách hỗ trợ thông tin và tổ chức cho hàng loạt người biểu tình cũng được chính phủ đề cao. Cũng từ đó, khái niệm "xã hội dân sự" của cộng đồng quốc tế bắt đầu phổ biến ở Thái Lan. Sự gia tăng của tầng lớp trung lưu và XHDS - gồm NGO, các quỹ, các tổ chức của nhân dân (PO), các nghiệp đoàn lao động và truyền thông - là những chuyển biến đáng kể của xã hội Thái. Vai trò của các NGO được chú ý đến trong Kế hoạch phát triển kinh tế và xã hội quốc gia lần thứ tám và việc soạn thảo Hiến pháp năm 1997. Một số các NGO và các tổ chức xã hội đã tập trung vào việc kết nối XHDS với bảo vệ nhân quyền, đời sống chính trị của người dân, sự tham gia của người dân và đẩy mạnh sự tự chủ của các cộng đồng. Cũng từ sự kiện Black May năm 1992, các tổ chức XHDS Thái Lan đã tự đặt mình vào vị trí chiến lược và ngày càng liên quan đến các hoạt động chính trị của đất nước. Họ tham gia vào các hoạt động giám sát trong các cuộc bầu cử và chủ trương các biện pháp cải cách chính trị - xã hội. Vai trò của họ trong việc lãnh đạo các hoạt động chính trị, bao gồm các hoạt động bầu cử, các chính sách chính phủ và việc áp dụng các kế hoạch, tham nhũng, v.v... vẫn còn được tiếp diễn. Chiến dịch vì một nền

dân chủ phổ biến và các thành viên trong mạng lưới liên minh là công cụ đặc lực trong việc yêu cầu cải cách chính trị. Nhu cầu phải có một hiến pháp mới và sự tham gia của người dân trong quá trình soạn thảo cũng đã được đưa ra.

2. Hiến pháp 1997 và sự tham gia của các tổ chức XHDS

Việc soạn thảo và ban hành Hiến pháp mới - Hiến pháp 1997 hay còn gọi là Hiến pháp của nhân dân đã góp phần thúc đẩy hoạt động của XHDS ở Thái Lan. Mặt khác, XHDS cũng đóng vai trò quan trọng trong việc đề ra bản hiến pháp này.

Nhu cầu về một hiến pháp mới và sự tham gia của người dân trong quá trình soạn thảo đã được thực hiện trong suốt giai đoạn 1992 - 1997. Chính phủ đã thành lập Ủy ban soạn thảo hiến pháp (CDA) bao gồm các thành viên không thuộc quốc hội, với mục đích tạo ra những cơ chế cắt giảm ảnh hưởng của nền chính trị tiền bạc và tạo nền tảng cho một chính phủ mới trong sạch và ổn định. 28 tổ chức XHDS đấu tranh vì một nền dân chủ đã đưa ra những đề xuất và kiến nghị cho CDA, và từ tháng 1 đến tháng 3 năm 1997, cứ 2 tuần một lần, 28 tổ chức này lại gặp nhau để thảo luận và đưa ra bản thảo "các giải pháp cho một Hiến pháp mới" vào tháng 4 năm 1997. Một bản khác gồm 50 trang "kiến nghị về bản hiến pháp" đã được xuất bản bởi 11 mạng lưới NGO và POs, NGO-COD với 300 thành viên, các nhóm cải cách chính trị và XHDS, Mạng lưới phụ nữ và hiến pháp, Tổ chức lao động của Thái Lan, và Diễn đàn người dân khu vực về bản hiến pháp (8 khu vực). Các tổ chức

XHDS này đóng vai trò quan trọng trong việc đưa ra nội dung của bản hiến pháp. Mặc dù các thành viên không phải là thành viên của ủy ban soạn thảo hiến pháp, nhưng các tổ chức XHDS vẫn hoạt động hết sức tích cực trong quá trình phổ biến cho người dân một số khái niệm chính quan trọng trong hiến pháp mới mà các hiến pháp trước không có. Những điểm mới của hiến pháp gồm: quyền lợi, tự do và trách nhiệm của người dân, cơ chế luận tội và sự trong sạch, cải cách chính trị và cải cách bầu cử, các cơ quan hành chính độc lập phi tập trung, và hệ thống luật cơ bản và tòa án.

Hiến pháp Thái Lan 1997 được coi là một cuộc cải cách chính trị tiến bộ nhất trong toàn khu vực, cho phép có những thay đổi cơ cấu nhằm đẩy mạnh vị trí của người dân trong xã hội. Một số NGO đã đóng vai trò trung tâm trong việc đưa ra định nghĩa và áp dụng một quá trình phát triển sự đồng lòng, nhất trí quốc gia liên quan đến những mục tiêu của Thái Lan. Hiến pháp của nhân dân là một tài liệu mang tính cách mạng chưa từng thấy về quyền lợi con người, xã hội và kinh tế (kể cả việc tiếp cận giáo dục và chăm sóc y tế), và quyền lợi cộng đồng nhằm quản lý nguồn tự nhiên. Hiến pháp 1997 cũng dẫn đến việc thiết lập một số tổ chức độc lập, như Ủy ban nhân quyền, Ủy ban bầu cử, Cơ quan kiểm tra (trước là Ủy ban chống tham nhũng quốc gia), Ủy ban kiểm toán quốc gia, và một cơ quan quản lý bưu chính viễn thông độc lập. Một số các tổ chức độc lập này xem XHDS như một phương tiện để thực hiện mục tiêu của họ. Tạo dựng được nhu cầu công cộng về một

chính phủ minh bạch, thẳng thắn, thông tin mở và bảo vệ nhân quyền chính là nguyên tắc hoạt động của các tổ chức độc lập này.

3. Sự yếu kém của quá trình dân chủ hoá và tham nhũng cũng là yếu tố thúc đẩy XHDS ở Thái Lan

XHDS gia tăng ở Thái Lan còn do hoạt động yếu kém của nền dân chủ nghị viện của nước này. Sự xuất hiện nền chính trị tiền bạc và tham nhũng đã khiến cho tầng lớp trung lưu ủng hộ phong trào cải cách hiến pháp và các chiến dịch chống tham nhũng, điển hình là phong trào chống tham nhũng của Bộ y tế công cộng Thái Lan. Hạn chế của nền dân chủ tiêu biểu với mục tiêu đại diện ý nghĩa cho người nghèo và các nhóm thiểu số đã thúc đẩy nhiều chiến dịch công khai phản đối. Mặc dù có sự khác biệt về nền tảng, nhưng những phong trào này đã chia sẻ cảm giác rằng các chính trị gia và các quan chức đã tự viển hoặc về mình, họ tự cho mình quyền thống trị hơn là phục vụ cộng đồng.

XHDS đã đưa ra tư tưởng nhằm giảm bớt quyền lực tập trung vào chính quyền trung ương, phản ứng lại tình trạng tập trung hóa, từ trên xuống dưới và độc tài của quân đội. Những tư tưởng phản đối này đơn giản chỉ muốn chất lượng hóa quyền lực nhà nước, minh bạch hơn, quy củ theo luật pháp hơn, có sự kiểm soát và công bằng hơn thông qua những phong trào văn hóa cộng đồng nhằm nối lỏng quyền lực nhà nước trung ương và trao quyền cho chính quyền địa phương. Những phong trào này đã có ít nhiều ảnh hưởng. Một số tài liệu quan trọng cuối

những năm 1990 xuất phát từ những quan điểm này, và được biết đến nhiều nhất là Hiến pháp 1997, kế hoạch phát triển lần thứ tám, luật phi tập trung hóa, những sáng kiến cải cách giáo dục, v.v...

Tham nhũng cũng là yếu tố quan trọng thúc đẩy sự phát triển của XHDS. Tham nhũng đã trở thành vấn nạn của đất nước, xuất hiện trong bộ máy chính phủ, trong kinh doanh, các cuộc bầu cử và những scandal tham nhũng đã trở thành phổ biến trong quá trình chính trị của Thái Lan. Mua bán phiếu bầu và sự bảo trợ đã trở thành phổ biến trong các cuộc bầu cử ở Thái Lan, nguyên nhân là do nhận thức chính trị yếu kém của phần lớn cử tri Thái Lan, cũng như XHDS chưa thực sự phát triển. Rất ít người Thái hiểu được chức năng của các đại biểu được bầu và vai trò công dân trong một nền dân chủ giống như những người hoạch định chính sách và ủng hộ cho các chính sách công cộng. Trước tình hình đó, người dân đã tích cực tham gia vào nhiều chương trình chống tham nhũng, tạo ra mối liên hệ mật thiết giữa người dân và các nhóm dân sự, đặc biệt là các NGOs. Tham gia vào chương trình này, người dân cảm thấy mình được đánh giá cao hơn, công bằng hơn và có tiếng nói hơn trong các hoạt động chính trị và ra các quyết định của chính phủ. Các hoạt động chống tham nhũng đã thu hút được sự chú ý và hợp tác của các hãng truyền thông, đặc biệt là các đài phát thanh ở các địa phương. Nhiều diễn đàn ở cấp quận, huyện và các cuộc tranh luận về bầu cử cũng đã diễn ra trên khắp cả nước, khiến cho những người tham gia có điều kiện gia tăng kiến thức

của mình về hiến pháp, quá trình bầu cử cũng như vấn đề tham nhũng. Qua đó, người dân cũng thay đổi nhận thức về một nền chính trị tiền bạc và vấn đề mua bán phiếu bầu trong các lần bầu cử, phần nào hạn chế được vấn nạn tham nhũng của đất nước, nhiều chính trị gia đã cam kết không tham nhũng trong các chương trình hành động của mình. Quá trình chống tham nhũng của quần chúng nhân dân cũng như các tổ chức XHDS được thể hiện rõ rệt trong chiến dịch chống Thaksin Shinawatra. Thaksin điều hành đất nước giống như kiểu lãnh đạo một dự án kinh doanh lớn nhằm bảo vệ nền kinh tế trước những thách thức bên trong và bên ngoài và nhằm tiến thẳng đến chủ nghĩa tư bản một cách nhanh chóng. Chính phủ của ông điều hành nền kinh tế thông qua việc sử dụng các công cụ của nhà nước nhằm huy động nguồn lực và phát triển chủ nghĩa tư bản, sẵn sàng ngăn chặn những gì mà họ cho là ảnh hưởng tiêu cực đến quá trình tư bản hoá mau lẹ, đặc biệt là những chương trình về quyền ưu tiên, dân chủ hay công bằng. Một khi nhà nước trở thành một công ty, và chính phủ là những nhà quản lý thì ngoại trừ người tiêu dùng và các yếu tố sản xuất, quyền công dân, sự tự do và khát vọng của người dân nói chung sẽ bị hạn chế. Một phong trào chống Thaksin đã được đẩy lên hết sức sôi nổi. Gần đây nhất là phong trào biểu tình chống Thaksin do hành vi tham nhũng của ông, thông qua việc giao dịch của gia đình ông bán toàn bộ số cổ phần giúp ông nắm quyền kiểm soát tập đoàn Shin Corp cho tập đoàn Temasek Holdings của Singapore. Những người phản đối cáo

buộc Thaksin, cùng với một số vụ việc bất thường khác, đã dần xếp trong nội bộ và dựng nên vụ giao dịch nhằm mục đích tránh khỏi phải nộp một khoản thuế khổng lồ. Đã có khoảng 50.000 người phản đối tụ tập tại, tố cáo Thaksin tham nhũng và lạm dụng quyền lực. Đây là cuộc biểu tình lớn thứ hai chống Thaksin kể từ sau cuộc biểu tình lần đầu xảy ra trước đó qui tụ khoảng 100.000 người. Ngoài ra, một nỗ lực khác được tiến hành bởi mạng lưới sinh viên đại học Thái dưới sự hướng dẫn của sinh viên. Họ cho lưu hành một kiến nghị nhằm tiến tới việc luận tội thủ tướng tại Thượng Nghị viện. Đến ngày 27 tháng 2 năm 2006, đã có hơn 50.000 chữ ký cho bản kiến nghị, con số tối thiểu theo qui định của để lập thủ tục luận tội.

4. Yếu tố kinh tế, toàn cầu hoá, khu vực hoá

Toàn cầu hoá và khu vực hoá là xu hướng tất yếu của quá trình phát triển trong những năm gần đây. Tuy nhiên, nó cũng có những mặt hạn chế. Nhiều nghiên cứu cho thấy, lợi ích do toàn cầu hoá và khu vực hoá mang lại không được phân bổ đồng đều cho các tầng lớp dân cư. Chỉ một bộ phận nhỏ người dân được hưởng những lợi ích này, trong khi phần lớn phải chịu những tác động tiêu cực do xu hướng này gây ra. Chênh lệch giàu nghèo, thất nghiệp gia tăng, ô nhiễm môi trường, nguồn tài nguyên thiên nhiên bị suy thoái, v.v... Đây cũng là lý do khiến cho phong trào phản đối toàn cầu hoá phát triển trên toàn thế giới nói chung và Thái Lan nói riêng. Việc ký kết các FTA song phương giữa Thái Lan với các nước cũng

nhận được nhiều phản ứng mạnh mẽ từ phíaXHDS. Điển hình là việc 10.000 người ở Chiang Mai đã tập trung phản đối FTA giữa Thái Lan và Mỹ. Họ kêu gọi chính phủ chỉ nên thúc đẩy “một nền kinh tế thuần túy”, trong đó có tính đến lợi ích thiết thực của người dân, đặc biệt những người nông dân nghèo khó. Những người này thuộc rất nhiều các tổ chức xã hội của Thái Lan, bao gồm Mạng lưới những người sống chung với HIV/AIDS, Mạng lưới đa dạng hoá nông nghiệp, Ủy ban các tổ chức nhân dân Thái Lan, Hiệp hội người nghèo, Liên đoàn sinh viên Thái Lan và nhiều nhóm xã hội khác. Họ cũng soạn thảo một bức thư gửi đến Tổng thống Mỹ George Bush, trong đó đề cập đến việc FTA giữa Thái Lan và Mỹ sẽ chỉ có lợi cho giới kinh doanh và đặc biệt các nhà đầu tư, còn những người lao động, nông dân và đa số người Thái sẽ không được gì ngoài việc phải gánh chịu một cuộc sống bấp bênh, không ổn định.

Việc điều chỉnh chính sách kinh tế của Thái Lan, đặc biệt từ sau khủng hoảng năm 1997, cũng khiến cho XHDS có điều kiện gia tăng hoạt động. Điển hình là chính sách tư nhân hoá các doanh nghiệp nhà nước của thủ tướng Thaksin. Tư nhân hoá luôn bị giới nghiệp đoàn và các nhà hoạt động xã hội phản đối do phải sắp xếp lại việc làm cho hàng triệu lao động, kéo theo nó là vấn đề tiền lương và phân phối thu nhập của các tầng lớp dân cư. Quan trọng hơn là do lợi ích của những người trong bộ máy chính trị bị ảnh hưởng vì chính họ lại là người quản lý và kiểm soát các doanh nghiệp nhà nước. Do đó, những dự án tư nhân hoá thường là những công

ty mà chính phủ cảm thấy dễ bán nhất như Nhà máy lọc dầu Bangchak, Tập đoàn điện lực Thái Lan, v.v... nhưng cũng không tránh khỏi làn sóng phản đối dữ dội của người lao động. Theo họ, nhà nước không nên tư nhân hoá hoàn toàn các công ty phục vụ mục đích công cộng mà nên giữ lại 70% tổng số vốn của những công ty này nhằm bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng.

5. Phong trào Hồi giáo và XHDS

Hồi giáo ở Thái Lan chỉ là tôn giáo thứ hai sau Phật giáo với số lượng tín đồ chiếm không đến 10% dân số, nhưng các phong trào của người Hồi giáo lại hết sức sôi động và có ảnh hưởng lớn đến đời sống chính trị, kinh tế, xã hội của Thái Lan. Mặc dù trong Hiến pháp và bất cứ tài liệu nào cũng đề cập đến vai trò, quyền lợi và nghĩa vụ bình đẳng giữa các tôn giáo cũng như các dân tộc, song trên thực tế vẫn có những đối xử mà theo như cộng đồng Hồi giáo cho là bất công bằng đối với họ. Chẳng hạn như vấn đề mặc trang phục Hồi giáo trong các trường học ở Thái Lan, hay việc chính phủ thực hiện các dự án phát triển, xây dựng cơ sở hạ tầng, ... có ảnh hưởng đến đời sống của người Hồi giáo. Họ không được hưởng những kết quả của phát triển công bằng như những nhóm người khác. Đặc biệt là các tỉnh ở miền nam Thái Lan. Chính phủ đã quá ưu ái phát triển các vùng miền mà không tính đến quyền lợi của những người ở những vùng sâu vùng xa, nơi đa số người Hồi giáo sinh sống. Xuất phát từ những lý do đó, nhiều phong trào do người Hồi giáo tổ chức đã diễn ra, và cấu thành nên một

XHDS Hồi giáo ở Thái Lan, điển hình là phong trào Hijab, phong trào Jamaah Tabligh, phong trào Hồi giáo miền nam Thái Lan, v.v...

hình thành và phát triển XHDS./

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Kết luận

Theo quan điểm của Thái, khái niệm XHDS đôi khi vẫn không thống nhất trong cách dùng khi chuyển sang ngôn ngữ Thái từ XHDS (pracha sangkhom) sang prachakhom, có nghĩa là các nhóm do nhà nước khởi xướng và dẫn dắt. Ý tưởng các cá nhân tổ chức lại với nhau thành các hiệp hội độc lập với sự kiểm soát của nhà nước hoặc cộng đồng tương đối xa lạ đối với nền văn hoá chính trị của Thái Lan. Ở Thái Lan, XHDS được coi là một lực lượng thúc đẩy dân chủ hoá, từ những cuộc biểu tình ủng hộ dân chủ hoặc ít nhất là chống lại chế độ độc tài như cuộc biểu tình đòi lật đổ thủ tướng năm 1973 (của sinh viên), sự kiện năm 1992 (của tầng lớp trung lưu và NGO) đến sự kiện 2005/06 (Sondhi Limthongkul và PAD/Chính trị của nhân dân).

Chính sự phát triển của dân chủ hoá (quá trình dân chủ hoá, nhu cầu về một xã hội dân chủ không có sự can thiệp của quân đội) đã thôi thúc XHDS phát triển. Mặt khác, XHDS lại là yếu tố quyết định hình thành một xã hội dân chủ ở Thái Lan. (Sự kiện Mayıs 1992, với sự tham gia chủ yếu của tầng lớp trung lưu trí thức ở thành thị Băng Cốc). Sự yếu kém của quá trình dân chủ hoá Thái Lan và vấn đề tham nhũng cũng là yếu tố thúc đẩy XHDS ở nước này. Ngoài ra, yếu tố kinh tế, tôn giáo và vai trò của các NGOs của Thái Lan cũng đóng vai trò quan trọng trong việc

1. Phạm Nguyên Long, Nguyễn Tương Lai (1998), *Lịch sử Thái Lan*, NXB KHXH, Hà Nội 1998.
2. Pasuk Phongpaichit & Chris Baker (2000), *Thailand's Crisis*, ISEAS Singapore, NIAS, 2000.
3. Michael H.Nelson (2007), *People's Sector Politics (Kanmueang Phak Prachachon) in Thailand: Problems of Democracy in Ousting Prime Minister Thaksin Shinawatra*, Southeast Asia Research Centre Working Paper Series, No 87, 2007.
4. Laura Thorntion (2000), *Combating Corruption at the Grassroots: The Thailand Experience 1999-2000*, National Democratic for International Affairs, 2000.
5. Amara Pongsapich, *Democracy and Human Security in Thailand*, <http://www.isisthailand.polsci.chula.ac.th/Thailand.doc>
6. Gary Suwannarat (2003), *Unfinished Business: ODA- Civil Society Partnership in Thailand*, The Synergos Institute, 2003.
7. Robert B.Albritton, Thawilwadee Bureekul (2002), *Civil Society and the Consolidation of Democracy in Thailand*, A Comparative Survey of Democracy, Governance and Development, Working Paper Series: No 4, Asian Barometer Project Office, National Taiwan University and Academy Sinica, 2002 Taipei.
8. Curtis N.Thomson and Thawilwadee Bureekul (2003), *Monitoring the Pulse of the Nation: Indicators of Good Governance and Development in Thailand*, King Prajadhipok's Institute, March 2003.
9. Pasuk Phongpaichit (2002), *Social Movements in Thailand*, Paper presented at International Conference on Thai Studies, Nakhon Phanom, Jan 2002.